

Số: /KH-UBND

Hà Tĩnh, ngày tháng năm 2023

KẾ HOẠCH
Phát triển hạ tầng số đến năm 2025,
định hướng đến năm 2030 trên địa bàn tỉnh Hà Tĩnh

Thực hiện các Quyết định của Thủ tướng Chính phủ: số 749/QĐ-TTg ngày 03/6/2020 về phê duyệt Chương trình chuyển đổi số quốc gia đến năm 2025, định hướng đến năm 2030; số 942/QĐ-TTg ngày 15/6/2021 về phê duyệt Chiến lược phát triển Chính phủ điện tử hướng tới Chính phủ số giai đoạn 2021 - 2025"; số 411/QĐ-TTg ngày 31/3/2022 về phê duyệt Chiến lược quốc gia phát triển kinh tế số và xã hội số đến năm 2025, định hướng đến năm 2030; Văn bản số 3115/BTTTT-CVT ngày 02/8/2023 của Bộ Thông tin và Truyền thông về việc xây dựng Kế hoạch phát triển hạ tầng số giai đoạn 2023 - 2025 của địa phương; Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Kế hoạch phát triển hạ tầng số đến năm 2025, định hướng đến năm 2030 trên địa bàn tỉnh Hà Tĩnh như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

- Phát triển hạ tầng số (bao gồm hạ tầng viễn thông băng rộng, hạ tầng trung tâm dữ liệu và điện toán đám mây, hạ tầng công nghệ số, nền tảng số có tính chất hạ tầng) băng rộng, siêu rộng, phổ cập, xanh, an toàn, bền vững, mở, đáp ứng yêu cầu phát triển kinh tế - xã hội.

- Hạ tầng số được phát triển nhanh, phát triển trước phục vụ phát triển Chính quyền số, kinh tế số, xã hội số của tỉnh.

- Xây dựng và phát triển hạ tầng số tỉnh Hà Tĩnh nhằm góp phần nâng cao hiệu lực, hiệu quả chỉ đạo, điều hành của chính quyền các cấp, mang tính đột phá, tạo nền tảng vững chắc cho phát triển chính quyền số, kinh tế số và xã hội số; cải thiện mạnh mẽ môi trường đầu tư kinh doanh, làm cơ sở thu hút đầu tư phục vụ phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh.

2. Yêu cầu

- Hạ tầng số được lập kế hoạch, triển khai song song, đồng bộ với hạ tầng giao thông, hạ tầng điện, hạ tầng chiếu sáng, hạ tầng công trình ngầm, các hạ tầng kỹ thuật khác.

- Các doanh nghiệp phối hợp phát triển hạ tầng số theo nguyên tắc dùng chung, chia sẻ.

- Hạ tầng số phát triển theo hướng mở, ảo hóa, tối ưu cho việc dùng chung để có thể được cung cấp như một dịch vụ, trong đó giải pháp đột phá là hạ tầng điện toán đám mây và các nền tảng số.

- Phát triển hạ tầng số phải đảm bảo tính kế thừa, đồng bộ, có bước đi và lộ trình cụ thể.

- Hạ tầng số được phát triển an toàn, tin cậy, góp phần tạo lập niềm tin số.

II. MỤC TIÊU CHUNG

Tập trung đầu tư đồng bộ các nền tảng thuộc hạ tầng số thiết yếu bao gồm: hạ tầng viễn thông, hạ tầng kết nối Internet vạn vật (IoT) và hạ tầng nền tảng số để phục vụ phát triển chuyển đổi số của tỉnh Hà Tĩnh.

III. MỤC TIÊU CỤ THỂ

1. Mục tiêu đến năm 2025

1.1. Mạng viễn thông băng rộng di động

- Số thuê bao băng rộng di động đạt 95,2 thuê bao/100 dân.
- Tỷ lệ thuê bao sử dụng điện thoại thông minh/tổng thuê bao điện thoại di động đạt 95 %.
- Tỷ lệ dân số trưởng thành có điện thoại thông minh đạt trên 85%.
- Tốc độ băng rộng di động (tốc độ tải xuống theo i-Speed) đạt 71 Mb/s.
- Tỷ lệ thôn, bản được phủ sóng di động băng rộng đạt 99,85%.
- Tỷ lệ dùng chung vị trí trạm thu phát sóng thông tin di động BTS đạt 30%.
- Thử nghiệm đưa vào hoạt động mạng di động 5G tại các đô thị, khu công nghiệp, các cơ sở đào tạo, cơ quan nhà nước, địa điểm du lịch.

1.2. Mạng viễn thông băng rộng cố định

- Tỷ lệ phần trăm hộ gia đình có truy nhập Internet băng rộng cáp quang đạt 80%.
- Tốc độ băng rộng cố định (tốc độ tải xuống theo i-Speed) đạt 150 Mb/s.
- Tỷ lệ thôn, bản được phủ băng rộng cố định (cáp quang FTTH) đạt 93%.
- Tỷ lệ dùng chung cột treo cáp đạt 80%.
- Tỷ lệ dùng chung cống bể cáp đạt 70%.
- Tỷ lệ UBND cấp xã kết nối mạng Truyền số liệu chuyên dùng đạt 100%.

1.3. Hạ tầng trung tâm dữ liệu và điện toán đám mây

Tỷ lệ hệ thống thông tin dùng chung cấp tỉnh có sử dụng dịch vụ điện toán đám mây đạt trên 50%.

1.4. Nền tảng số có tính chất hạ tầng

50% nền tảng số được triển khai trong Danh mục nền tảng số theo yêu cầu: Nền tảng tích hợp, chia sẻ dữ liệu cấp tỉnh (LGSP); nền tảng phân tích, xử lý dữ liệu tổng hợp tập trung; nền tảng số quản trị tổng thể, thống nhất toàn tỉnh phục vụ hoạt động chỉ đạo, điều hành và quản trị nội bộ của cơ quan nhà nước; nền tảng hợp trực tuyến; nền tảng giám sát trực tuyến phục vụ công tác quản lý

nhà nước; nền tảng trợ lý ảo phục vụ người dân, doanh nghiệp; nền tảng trợ lý ảo phục vụ công chức, viên chức.

Tỷ lệ cơ quan, tổ chức nhà nước sử dụng nền tảng số có tính chất hạ tầng đạt 100%.

Tỷ lệ doanh nghiệp sử dụng nền tảng số có tính chất hạ tầng đạt 70%.

2. Mục tiêu cơ bản đến năm 2030

- Tỷ lệ dân số trưởng thành có điện thoại thông minh đạt trên 95%.
- Hạ tầng mạng truy cập băng rộng cố định được đầu tư, nâng cấp bảo đảm 100% người sử dụng truy nhập với tốc độ trên 1Gb/s.
- Mạng băng rộng di động thế hệ thứ 5 (5G) phủ sóng 100% khu vực đô thị, khu kinh tế, khu công nghiệp; 80% khu dân cư sẵn sàng phát triển mạng di động tiên tiến thế hệ tiếp theo.
- 100% cơ quan nhà nước, doanh nghiệp nhà nước và trên 50% người dân sử dụng các dịch vụ điện toán đám mây do doanh nghiệp trong nước cung cấp.
- 100% cơ quan, tổ chức nhà nước, 70% doanh nghiệp sử dụng nền tảng số phục vụ chuyển đổi số quốc gia.
- 100% hệ thống thông tin dùng chung cấp tỉnh có sử dụng dịch vụ điện toán đám mây **đáp ứng các tiêu chuẩn quy định**.

IV. NHIỆM VỤ

- Phát triển, phổ cập hạ tầng viễn thông, dịch vụ viễn thông băng rộng hiện đại, bền vững, an toàn; triển khai các giải pháp phổ cập smartphone tới người dân.
- Nâng cấp hoàn thiện Trung tâm tích hợp dữ liệu của tỉnh, sử dụng công nghệ điện toán đám mây, có dự phòng bảo đảm an toàn thông tin.
- Phát triển hạ tầng công nghệ số, ưu tiên công nghệ Công nghệ Trí tuệ nhân tạo (AI) **có tính ứng dụng cao như: nhận dạng giọng nói, nhận dạng văn bản, nhận dạng hình ảnh để tích hợp vào các hệ thống dịch vụ công**; Công nghệ chuỗi khối (blockchain); Internet vạn vật (IoT); cung cấp Giao diện lập trình ứng dụng (API) đáp ứng yêu cầu ứng dụng chính phủ số, phát triển đô thị thông minh, kinh tế số, xã hội số.
- Phát triển Nền tảng số có tính chất hạ tầng hình thành hạ tầng cho phát triển kinh tế số, xã hội số, chính phủ số trên địa bàn tỉnh.
- Tăng cường các giải pháp đảm bảo an toàn, an ninh thông tin mạng.
(Chi tiết nhiệm vụ cụ thể tại Phụ lục kèm theo)

V. GIẢI PHÁP

1. Xây dựng, hoàn thiện cơ chế, chính sách phát triển hạ tầng số

- Rà soát, hoàn thiện hệ thống cơ chế, chính sách thúc đẩy phát triển hạ tầng số đảm bảo phủ khắp toàn tỉnh, an toàn, hiện đại, đáp ứng nhu cầu phát triển chính quyền số, kinh tế số, xã hội số.

- Nghiên cứu, triển khai giải pháp thu hút vốn đầu tư hợp pháp từ doanh nghiệp nhà nước, doanh nghiệp tư nhân, các tổ chức xã hội để phát triển hạ tầng số theo quy định.

- Lập Quy hoạch phát triển hạ tầng kỹ thuật viễn thông thụ động tỉnh Hà Tĩnh phù hợp với Quy hoạch chung của tỉnh, của Bộ Thông tin và Truyền thông.

- Xây dựng quy định bảo đảm tính đồng bộ trong triển khai hạ tầng băng rộng với hạ tầng khác (như: giao thông, xây dựng, cấp thoát nước, chiếu sáng, năng lượng) theo nguyên tắc tăng cường chia sẻ, dùng chung.

2. Huy động nguồn lực thực hiện nhiệm vụ

- Các doanh nghiệp trên cơ sở mục tiêu, nhiệm vụ tại Kế hoạch này, báo cáo Tập đoàn, Tổng Công ty chủ quản bố trí nguồn lực triển khai thực hiện đảm bảo chất lượng, hiệu quả.

- Xã hội hoá việc đầu tư hạ tầng theo hướng chia sẻ, sử dụng chung hạ tầng viễn thông, hạ tầng số để tiết kiệm chi phí, nguồn lực, bảo đảm mỹ quan và an toàn mạng lưới.

3. Bảo đảm an toàn hạ tầng số, an toàn, an ninh mạng

- Xử lý các nguồn phát tán thông tin vi phạm pháp luật theo yêu cầu của cơ quan nhà nước có thẩm quyền; các doanh nghiệp cung cấp hạ tầng số từ chối hợp tác, kinh doanh với các tổ chức, doanh nghiệp có hành vi vi phạm pháp luật.

- Triển khai hệ thống và duy trì, vận hành (thuê dịch vụ công nghệ thông tin hoặc đầu tư xây dựng mới) hệ thống giám sát, điều hành an toàn thông tin mạng (SOC) tỉnh Hà Tĩnh đảm bảo đủ năng lực giám sát, điều hành, phát hiện, cảnh báo sớm và xử lý các sự cố.

- **Triển khai định kỳ các đợt diễn tập an toàn thông tin nhằm nâng cao năng lực cho các cán bộ chuyên trách quản trị hệ thống tại các đơn vị.**

4. Đo lường, quản lý, giám sát

- Triển khai các hệ thống đo lường, giám sát, đánh giá, quản lý nhà nước về hạ tầng viễn thông, hạ tầng trung tâm dữ liệu, hạ tầng điện toán đám mây, hạ tầng công nghệ số, nền tảng số có tính chất hạ tầng.

- Ban hành bộ tiêu chí đo lường, quản lý, giám sát hạ tầng số. Hàng năm thực hiện điều tra, khảo sát, thu thập, công bố kết quả thống kê, đo lường, giám sát triển khai thực hiện các mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp phát triển hạ tầng số đặt ra.

5. Tuyên truyền, nâng cao năng lực khai thác hạ tầng số

- Tổ chức các hội thảo, hội nghị về hạ tầng số, kết hợp với cơ quan báo chí tuyên truyền, phổ biến và khích lệ tinh thần, động lực của xã hội, của doanh

nghiệp trong việc phát triển hạ tầng số để thay đổi căn bản thói quen của người dân khi sống trong môi trường xã hội số mới.

- Tuyên truyền, phổ biến những đặc tính, khả năng đáp ứng, cung cấp dịch vụ của hạ tầng băng rộng cố định, băng rộng di động chất lượng cao (5G) để các cá nhân, tổ chức nắm bắt, xác định nhu cầu (về tốc độ, độ trễ, ...) theo từng mục đích sử dụng (y tế, giáo dục, thương mại điện tử,...) từ đó đặt hàng các doanh nghiệp hạ tầng số thiết lập cung cấp.

- Triển khai các chiến dịch tuyên truyền, nâng cao nhận thức về lợi ích của chuyển đổi từ hạ tầng công nghệ thông tin đơn lẻ sang điện toán đám mây nhằm tăng tỷ lệ sử dụng điện toán đám mây của doanh nghiệp trong nước...

VI. NGUỒN KINH PHÍ THỰC HIỆN

Nguồn ngân sách Trung ương hỗ trợ theo quy định, ngân sách địa phương theo phân cấp, lồng ghép nguồn vốn các chương trình, dự án; huy động nguồn vốn xã hội hóa và các nguồn vốn hợp pháp khác.

VII. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Sở Thông tin và Truyền thông

- Chủ trì, phối hợp với các đơn vị có liên quan hướng dẫn, theo dõi, kiểm tra, đôn đốc các cơ quan, đơn vị, địa phương tổ chức triển khai thực hiện nhiệm vụ theo Kế hoạch; định kỳ hàng năm tổng hợp, báo cáo Bộ Thông tin và Truyền thông, UBND tỉnh kết quả triển khai thực hiện theo quy định.

- Tham mưu chính sách khuyến khích các doanh nghiệp tham gia đầu tư phát triển hạ tầng số; tăng cường dùng chung hạ tầng viễn thông, dùng chung hạ tầng viễn thông với hạ tầng kỹ thuật của các ngành khác.

- Chỉ đạo đẩy mạnh việc chuyển đổi, sắp xếp các trạm thu phát sóng thông tin di động (trạm BTS) dây néo ở trên các công trình trong khu vực đô thị sang trạm BTS đa năng, gọn gàng, có yếu tố thân thiện môi trường, phù hợp cảnh quan.

- Chỉ đạo các cơ quan báo chí, truyền thông, các đơn vị có Trang/Cổng thông tin điện tử, hệ thống thông tin cơ sở thực hiện tuyên truyền về các nội dung Kế hoạch này; tuyên truyền kết quả, thành tựu trong quá trình phát triển hạ tầng số phục vụ Chương trình chuyển đổi số của tỉnh.

- Phối hợp với các sở, ban, ngành, UBND các huyện, thành phố, thị xã tháo gỡ khó khăn, vướng mắc cho các doanh nghiệp phát triển hạ tầng số.

2. Sở Kế hoạch và Đầu tư

- Phối hợp với Sở Thông tin và Truyền thông, các đơn vị có liên quan tham mưu UBND tỉnh ban hành các giải pháp thu hút đầu tư, phát triển hạ tầng số trên địa bàn tỉnh.

- Thực hiện có hiệu quả các hoạt động hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa có ứng dụng công nghệ theo Nghị định số 80/2021/NĐ-CP ngày 26/8/2021 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa.

3. Sở Tài chính: Chủ trì tổng hợp, tham mưu phương án bố trí vốn chi thường xuyên hàng năm theo quy định của Nhà nước và các văn bản hướng dẫn liên quan, phù hợp với khả năng cân đối ngân sách để thực hiện Kế hoạch theo quy định.

4. Sở Xây dựng: Hỗ trợ phát triển, tích hợp các thành phần của hạ tầng số trong các quy hoạch trên địa bàn; tích hợp trong các công trình xây dựng; phối hợp, hướng dẫn triển khai hạ tầng số.

5. Các sở, ban, ngành cấp tỉnh

- Các Sở: Giao thông Vận tải, Công Thương, Xây dựng, Ban quản lý Khu kinh tế tỉnh đảm bảo có nội dung dành cho phát triển hạ tầng số trong các quy hoạch liên quan; phối hợp, hỗ trợ phát triển hạ tầng số, sử dụng chung hạ tầng viễn thông với hạ tầng kỹ thuật liên ngành (giao thông, xây dựng, điện, nước,...).

- Các sở, ban, ngành cấp tỉnh: hỗ trợ bảo vệ hạ tầng số, xử lý các vụ việc phá hoại hạ tầng số, cản trở xây dựng, lắp đặt các công trình viễn thông trên địa bàn.

6. UBND các huyện, thành phố, thị xã

- Đảm bảo có nội dung dành cho phát triển hạ tầng số trong các quy hoạch liên quan; có phương án thúc đẩy phát triển hạ tầng số trong quy hoạch, kế hoạch phát triển của từng địa phương đến năm 2025, định hướng đến năm 2030.

- Hỗ trợ phát triển hạ tầng số: bố trí không gian, địa điểm để lắp đặt thiết bị, nhà trạm, công trình viễn thông, hỗ trợ, thúc đẩy dùng chung hạ tầng viễn thông và hạ tầng kỹ thuật khác... sử dụng chung hạ tầng viễn thông với hạ tầng kỹ thuật liên ngành (giao thông, xây dựng, điện, nước,...). Hỗ trợ bảo vệ hạ tầng số, xử lý các vụ việc phá hoại hạ tầng số, cản trở xây dựng, lắp đặt các công trình viễn thông trên địa bàn.

- Chủ trì, phối hợp với Sở Thông tin và Truyền thông và các đơn vị liên quan để có các giải pháp nhằm tạo điều kiện thu hút các doanh nghiệp, tổ chức xây dựng hạ tầng kết hợp đèn chiếu sáng, bảng biển tuyên truyền, camera giám sát... và lắp đặt thiết bị viễn thông tại vị trí công cộng (công viên, tiểu công viên, vỉa hè, giải phân cách...) trên địa bàn.

- Thực hiện các chỉ tiêu, nhiệm vụ, giải pháp của Kế hoạch này và theo Phụ lục phân công nhiệm vụ kèm theo.

- Bảo đảm kinh phí để thực hiện các nhiệm vụ, giải pháp của Kế hoạch này theo phân cấp ngân sách và quy định hiện hành.

- Hàng năm, tổng hợp báo cáo kết quả triển khai thực hiện được vào báo cáo chuyển đổi số của địa phương gửi Ủy ban nhân dân tỉnh (thông qua Sở Thông tin và Truyền thông).

7. Các doanh nghiệp viễn thông, Internet, doanh nghiệp cung cấp trung tâm dữ liệu, điện toán đám mây, doanh nghiệp cung cấp hạ tầng công nghệ số, doanh nghiệp chủ quản nền tảng số

- Căn cứ nội dung Kế hoạch này, xây dựng chương trình, kế hoạch triển khai của doanh nghiệp, gửi Sở Thông tin và Truyền thông cho ý kiến, trình Tập đoàn, Tổng công ty chủ quản bố trí nguồn lực thực hiện.

- Tuân thủ các quy định về quản lý xây dựng, sử dụng đối với các công trình hạ tầng kỹ thuật viễn thông thụ động; chấp hành các quy định về sử dụng chung hạ tầng kỹ thuật; tăng cường việc chia sẻ, sử dụng chung hạ tầng viễn thông và hạ tầng kỹ thuật liên ngành; xác định giá cho thuê công trình hạ tầng kỹ thuật được sử dụng chung do doanh nghiệp đầu tư đúng quy định.

- Tuân thủ các quy định trong triển khai xây dựng hạ tầng và cung cấp dịch vụ theo Luật Viễn thông, các Nghị định hướng dẫn Luật và các quy định liên quan khác của bộ, ngành trung ương.

Trên đây Kế hoạch phát triển hạ tầng số trên địa bàn tỉnh Hà Tĩnh đến năm 2025 và định hướng đến năm 2030, yêu cầu các sở, ban, ngành, địa phương, đơn vị liên quan triển khai thực hiện; báo cáo định kỳ (lồng ghép vào báo cáo Chuyển đổi số của đơn vị) hoặc đột xuất khi có yêu cầu về Ủy ban nhân dân tỉnh (qua Sở Thông tin và Truyền thông) theo quy định./.

Nơi nhận:

- Bộ Thông tin và Truyền thông (để báo cáo);
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- Các sở, ban, ngành cấp tỉnh;
- UBND các huyện, thành phố, thị xã;
- Chánh VP, PCVP Trần Tuấn Nghĩa;
- Trung tâm CB-TH tỉnh;
- Lưu: VT, VX1.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Lê Ngọc Châu

Phụ lục
NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP “PHÁT TRIỂN HẠ TẦNG SỐ TỈNH HÀ TĨNH
ĐẾN NĂM 2025 ĐỊNH HƯỚNG ĐẾN NĂM 2030”
(Kèm theo Kế hoạch số /KH-UBND ngày / /2023 của UBND tỉnh)

TT	Nhiệm vụ, giải pháp	Đơn vị chủ trì	Đơn vị phối hợp	Thời gian
A	Các sở, ban, ngành, UBND cấp huyện thực hiện			
1	Cơ chế, chính sách			
1.1	Xây dựng các quy định, cơ chế, chính sách tạo điều kiện phát triển hạ tầng viễn thông trên địa bàn tỉnh, đặc biệt là tại các khu vực đô thị, công nghiệp, khu vực vùng sâu, vùng xa	Sở Thông tin và Truyền thông	Các sở, ban, ngành, UBND cấp huyện	2025 - 2026
1.2	Lập Quy hoạch phát triển hạ tầng kỹ thuật viễn thông thụ động tỉnh Hà Tĩnh	Sở Thông tin và Truyền thông	Các sở, ban, ngành; UBND cấp huyện	2024 - 2025
1.3	Thuê tư vấn xây dựng chính sách, quy định ưu tiên ứng dụng điện toán đám mây trong triển khai các hệ thống thông tin của tỉnh	Sở Thông tin và Truyền thông	Các sở, ban, ngành; UBND cấp huyện	2024 - 2025
2	Phát triển hạ tầng số			
2.1	Xây dựng quy định bảo đảm khả năng triển khai hạ tầng băng rộng đồng bộ với hạ tầng ngành khác (giao thông, xây dựng, cấp thoát nước, chiếu sáng, năng lượng) theo nguyên tắc tăng cường chia sẻ, dùng chung	Sở Thông tin và Truyền thông	UBND cấp huyện; các doanh nghiệp viễn thông; các sở, ban, ngành có liên quan	2024-2026
2.2	Tổ chức thực hiện sử dụng hiệu quả nguồn kinh phí từ Quỹ dịch vụ viễn thông công ích, xã hội hóa để thực hiện hỗ trợ phổ cập dịch vụ viễn thông băng rộng, máy tính bảng, điện thoại thông minh và thực hiện xây dựng hạ tầng số theo Chương trình triển khai trong từng giai đoạn	Sở Thông tin và Truyền thông	Sở LĐ -TB&XH; Sở Giáo dục và Đào tạo; UBND cấp huyện; UBND cấp xã; các doanh nghiệp viễn thông	2024-2025
2.3	Chuyển đổi toàn bộ mạng lưới, hệ thống thông tin, ứng dụng công nghệ thông tin sang ứng dụng địa chỉ giao thức Internet thế hệ mới (Ipv6).	Các sở, ban, ngành; UBND cấp huyện, UBND cấp xã	Sở Thông tin và Truyền thông	2023-2025
2.4	Duy trì và đảm bảo kết nối thông suốt mạng truyền số liệu chuyên dùng 04 cấp	Sở Thông tin và Truyền thông	Các sở, ban, ngành;	Thường

	từ Trung ương đến xã; sử dụng đồng bộ, tập trung các dịch vụ cung cấp trên mạng truyền số liệu chuyên dùng.	Truyền thông	UBND cấp huyện, UBND cấp xã; các doanh nghiệp viễn thông	xuyên hàng năm
3	Phát triển hạ tầng dữ liệu và các nền tảng số			
3.1	Tiếp tục phát triển các nền tảng: tích hợp, chia sẻ dữ liệu cấp tỉnh (LGSP); nền tảng giám sát trực tuyến phục vụ công tác quản lý nhà nước; nền tảng Cổng dữ liệu mở; nền tảng dữ liệu không gian dùng chung của tỉnh và các nền tảng dùng chung khác; nền tảng trợ lý ảo phục vụ người dân, doanh nghiệp	Sở Thông tin và Truyền thông, các cơ quan, đơn vị có liên quan	Các sở, ban, ngành; UBND cấp huyện; UBND cấp xã	2023-2030
3.2	Phát triển nền tảng hợp trực tuyến; nền tảng phân tích, xử lý dữ liệu tổng hợp tập trung; nền tảng số quản trị tổng thể, thống nhất toàn tỉnh phục vụ hoạt động chỉ đạo, điều hành và quản trị nội bộ của cơ quan nhà nước	Văn phòng UBND tỉnh	Các sở, ban, ngành; UBND cấp huyện; UBND cấp xã	2024-2025
3.3	Phát triển nền tảng trợ lý ảo phục vụ công chức, viên chức	Sở Nội vụ	Các sở, ban, ngành; UBND cấp huyện; UBND cấp xã	2025-2026
3.4	Triển khai, khai thác và sử dụng hiệu quả cơ sở dữ liệu Quốc gia, cơ sở dữ liệu chuyên ngành, các nền tảng số Quốc gia dùng chung theo ngành, lĩnh vực do các bộ, ngành Trung ương chủ trì và công bố	Các sở, ban, ngành; UBND cấp huyện; UBND cấp xã	Các sở, ban, ngành; UBND cấp huyện; UBND cấp xã	Thường xuyên hàng năm
3.5	Hoàn thành việc nâng cấp và bảo đảm hoạt động của Trung tâm tích hợp dữ liệu của tỉnh, sử dụng công nghệ điện toán đám mây, có trung tâm dữ liệu dự phòng bảo đảm an toàn thông tin, dữ liệu. Thuê dịch vụ điện toán đám mây quy mô cấp tỉnh để tổ chức triển khai và quản trị tập trung các hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu của các ngành, các cấp	Sở Thông tin và Truyền thông; Văn phòng UBND tỉnh	Các sở, ban, ngành; UBND cấp huyện; UBND cấp xã	2024-2026
4	Bảo đảm an toàn thông tin mạng			
4.1	Xây dựng vận hành, hoàn thiện (thuê dịch vụ công nghệ thông tin hoặc đầu tư xây dựng mới) hệ thống giám sát, điều hành an toàn thông tin mạng (SOC) tỉnh Hà Tĩnh đảm bảo đủ năng lực giám sát, điều hành, phát hiện, cảnh báo sớm và xử lý các sự cố	Sở Thông tin và Truyền thông	Các sở, ban, ngành; UBND cấp huyện	2024 - 2026
4.2	Triển khai ứng dụng hệ thống hỗ trợ điều phối, ứng cứu sự cố an toàn thông tin mạng	Sở Thông tin và Truyền thông	Các sở, ban, ngành; UBND cấp huyện	2024 -2026
5	Đo lường, quản lý, giám sát			
5.1	Triển khai các hệ thống đo lường, giám sát, đánh giá, quản lý nhà nước về hạ	Sở Thông tin và	Các sở, ban, ngành;	2025-2026

	tầng viễn thông, hạ tầng trung tâm dữ liệu, hạ tầng điện toán đám mây, hạ tầng công nghệ số, nền tảng số có tính chất hạ tầng	Truyền thông	UBND cấp huyện, UBND cấp xã; các doanh nghiệp viễn thông	
5.2	Ban hành bộ tiêu chí đo lường, quản lý, giám sát hạ tầng số	Sở Thông tin và Truyền thông	Các sở, ban, ngành; UBND cấp huyện, UBND cấp xã; các doanh nghiệp viễn thông	2024-2025
6	Tuyên truyền, nâng cao năng lực khai thác hạ tầng số			
6.1	Tổ chức tuyên truyền, phổ biến nội dung, chính sách, pháp luật để nâng cao nhận thức cho người dân và toàn xã hội về hạ tầng số, chính quyền số, kinh tế số, xã hội số	Các sở, ban, ngành; UBND cấp huyện, UBND cấp xã	Sở Thông tin và Truyền thông	Thường xuyên hàng năm
6.2	Tổ chức phổ cập kỹ năng số cho người dân, hướng dẫn người dân sử dụng các dịch vụ số của cơ quan nhà nước	UBND cấp huyện, UBND cấp xã	Sở Thông tin và Truyền thông; các sở, ban, ngành	Thường xuyên hàng năm
B.	Các nhiệm vụ do doanh nghiệp viễn thông thực hiện			
1	Phát triển hơn 3.200 vị trí cột ăng ten thu phát sóng thông tin di (4G/5G/...) trên phạm vi toàn tỉnh; thực hiện lộ trình dừng công nghệ di động cũ (2G/3G); phát triển hạ tầng băng rộng cố định tốc độ cao (Gb/s, Tb/s) đáp ứng yêu cầu chuyển đổi số, đặc biệt là khu vực miền núi, vùng sâu, vùng xa, nông thôn, vùng lõm sóng; tăng cường phát triển thuê bao băng rộng cố định cáp quang tới hộ gia đình	Các doanh nghiệp viễn thông	Sở Thông tin và Truyền thông, UBND cấp huyện	Thường xuyên hàng năm
2	Chuyển đổi, sắp xếp các trạm thu phát sóng thông tin di động BTS dây nẹp ở trên các công trình trong khu vực đô thị sang trạm BTS đa năng, ngụy trang, có yếu tố thân thiện môi trường, phù hợp cảnh quan	Các doanh nghiệp viễn thông	Sở Thông tin và Truyền thông; UBND cấp huyện các sở, ban, ngành có liên quan	Thường xuyên hàng năm
3	Tăng cường chỉnh trang, hạ ngầm mạng cáp viễn thông trên địa bàn tỉnh	Các doanh nghiệp viễn thông, Sở Thông tin và Truyền thông	Các sở, ban, ngành, UBND cấp huyện, Công ty Điện lực	2024-2030